

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm

Bà Lương Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Không

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2023, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph ngày 02/8/1999. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Ph nghe lời xúi giục bên ngoài về đánh đập chị H. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H luôn sống trong nỗi lo sợ bị chồng đánh. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn M, sinh ngày 05/5/2000 - hiện đã trưởng thành và tự lập; Lê Văn C, sinh ngày 01/3/2002 (đã chết). Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Lê Văn Ph trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường, đôi khi có những mâu thuẫn lặt vặt, cãi cọ xô xát nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng kinh tế gia đình. Mỗi lần cãi cọ, xô xát, chị H lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở, khi nào yên ổn lại tự tìm về nhà. Lần xô xát gần đây nhất chị H lại tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh Ph có đến động viên nhưng chị H không về. Nay chị H làm đơn ly hôn anh Ph, anh Ph không đồng ý ly hôn mà mong muốn chị H tha thứ để vợ chồng đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn M, sinh ngày 05/5/2000 - hiện đã trưởng thành và tự lập; Lê Văn C, sinh ngày 01/3/2002 (đã chết). Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Ph không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ph trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra va chạm, anh Ph có đánh chị H vài lần nhưng không nhiều như chị H trình bày. Nay nếu chị H có ý định quay về để vợ chồng đoàn tụ thì anh Ph cũng đồng ý. Nếu chị H cố tình ly hôn anh Ph, anh Ph yêu cầu chị H phải trả cho anh Ph 200.000.000đ và giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ph thì anh Ph đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn Ph; bị đơn - anh Ph có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Ph tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn, va chạm, anh Ph nhiều lần đánh đập chị H. Hiện tại chị H đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Ph.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn M, sinh ngày 05/5/2000 - hiện đã trưởng thành và tự lập; Lê Văn C, sinh ngày 01/3/2002 (đã chết). Do con chung của chị H và anh Ph đã trưởng thành và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Tại phiên tòa, anh Ph yêu cầu yêu cầu chị H phải trả cho anh Ph 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ph. Hội đồng xét xử nhận định: Anh Ph đưa ra yêu cầu về tài sản đối với chị H, đây là yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đến phiên tòa anh Ph mới yêu cầu về tài sản nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Ph là có cơ sở. Mặc dù yêu cầu phản tố của anh Ph không được chấp nhận giải quyết trong vụ án này, nhưng anh Ph có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn. Mặt khác, do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, **Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57** của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn Ph.

2. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0011402 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

